

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung,
tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 1950/UBND-CN ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 246/TTr-STNMT ngày 10/4/2021; kèm theo Công văn số 3035/SXD-VLXD ngày 31/5/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN;

- Địa chỉ: Số 41 Phan Bội Châu, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2802537850;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất san lấp (K_{qd} theo phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất toi);

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: 661.142 m^3 (được phê duyệt tại Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 1950/UBND-CN ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh);

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 661.142 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\% = 1.128.351.217 \text{ đồng}$ (Một tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, hai trăm mười bảy đồng);

h) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 5$ năm;

i) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 2,5$ lần (làm tròn là 2 lần; hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 1.128.351.217 \text{ đồng} : 2 \times 30\% = 169.252.683 \text{ đồng}$ (Một trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng);

l) Số tiền nộp lần thứ 02:

$T_{hm} = (T - T_{ld}) : (2 - 1) = (1.128.351.217 \text{ đồng} - 169.252.683 \text{ đồng}) : (2 - 1) = 959.098.534 \text{ đồng}$ (Chín trăm năm mươi chín triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng);

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Lần thứ hai được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Mỏ đất san lấp tại xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa do Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN tự bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Do đó, Công ty cổ phần XD-GT-TL WIN không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Hà Trung; UBND xã Hà Sơn, huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Sơn, huyện Hà Trung; Giám đốc Công ty Cổ phần XD-GT-TL WIN; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN, KTTTC.
(KTH.21.15337).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi